

THE IMPACT OF NEGATIVE EMOTIONS DURING CLINICAL PRACTICE AT HOSPITAL AND THEIR RESPONSES OF 4TH YEAR MEDICAL STUDENTS AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY, YEAR 2024

Nguyen Thi Thu Thuy¹, Nguyen Chi Nam², Nguyen Mai Quyen¹, Bui Anh Quan³,
Tran Thi Minh Hien¹, Nguyen Thi Thuong⁴, Nghiem Thi Thuy Loan¹

¹Hanoi Medical University - 01 Ton That Tung, Kim Lien Ward, Hanoi

²Vietnam Tobacco Control Fund (VNTCF) – Ministry of Health - No. 138A Giang Vo Street, Ba Dinh Ward, Hanoi

³National Coordination Center for Human Organ Transplantation – Ministry of Health - No. 138A Giang Vo Street, Ba Dinh Ward, Hanoi

⁴Journal of Community Medicine - 3rd Floor, Ministry of National Defense Building, 266 Thuy Khue, Tay Ho District, Hanoi

Received: 23/06/2025

Revised: 27/07/2025; Accepted: 07/09/2025

ABSTRACT

Objective: To describe the impact of negative emotions experiences encountered by 4th year medical students of Hanoi Medical University during clinical practice at the hospital and ways to cope.

Methods: A cross-sectional descriptive study, combining quantitative and qualitative research.

Results: Negative emotional experiences significantly impact students' physical and mental health, as well as their academic and social lives. In response, students primarily employ positive coping strategies like seeking support, though some adopt maladaptive methods such as avoidance and self-blame.

Conclusion: Emotional experiences in clinical practice significantly affect medical students' health, social lives, and learning; therefore, understanding these impacts and equipping them with coping skills is crucial for their professional training.

Keywords: Emotion; Medical students; Clinical practice; Coping strategies.

*Corresponding author

Email: nguyenthithuthuy@hmu.edu.vn **Phone:** (+84) 914 378 658 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD14.3155**

TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CẢM XÚC TIÊU CỰC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH LÂM SÀNG TẠI BỆNH VIỆN VÀ CÁCH ỨNG PHÓ CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ 4 NGÀNH BÁC SỸ Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI, NĂM 2024

Nguyễn Thị Thu Thủy¹, Nguyễn Chí Nam², Nguyễn Mai Quyên¹, Bùi Anh Quân³,
Trần Thị Minh Hiền¹, Nguyễn Thị Thương⁴, Nghiêm Thị Thúy Loan¹

¹Trường Đại học Y Hà Nội - 01 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, Hà Nội

²Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá - Bộ Y tế - Số 138A Đường Giảng Võ, Phường Ba Đình, Hà Nội

³Trung tâm Điều phối Quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người, Bộ Y tế - Số 138A Đường Giảng Võ, Phường Ba Đình, Hà Nội

⁴Tạp chí Y học Cộng đồng - Tầng 3 Tòa nhà Bộ Quốc phòng, 266 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội

Ngày nhận bài: 23/06/2025

Ngày chỉnh sửa: 27/07/2025; Ngày duyệt đăng: 07/09/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả tác động và cách ứng phó cảm xúc tiêu cực mà sinh viên năm thứ 4 ngành Bác sĩ Y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội phải trải qua trong quá trình thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

Phương pháp nghiên cứu: mô tả cắt ngang, kết hợp nghiên cứu định lượng và định tính.

Kết quả: Những cảm xúc tiêu cực gây ra các vấn đề về sức khỏe thể chất như mệt mỏi và rối loạn giấc ngủ, lo lắng và khó kiểm soát cảm xúc. Để ứng phó, sinh viên chủ yếu sử dụng các chiến lược ứng phó tích cực như tìm kiếm sự hỗ trợ, mặc dù một số vẫn áp dụng các phương pháp không phù hợp như né tránh và tự trách bản thân.

Kết luận: Trải nghiệm cảm xúc khi thực hành lâm sàng tác động lớn đến sức khỏe, các mối quan hệ xã hội và quá trình học tập của sinh viên y khoa năm thứ 4. Do đó, việc hiểu rõ các tác động này và trang bị kỹ năng ứng phó phù hợp cho sinh viên là rất cần thiết để nâng cao hiệu quả học tập và hỗ trợ quá trình đào tạo nghề nghiệp.

Từ khóa: Cảm xúc; Sinh viên Y khoa; Thực hành lâm sàng; Ứng phó.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học thực hành lâm sàng là một nội dung bắt buộc và quan trọng trong chương trình đào tạo của sinh viên ngành Bác sĩ Y khoa (1). Sinh viên phải đối mặt với một môi trường học tập hoàn toàn mới và phải cân bằng giữa lý thuyết và thực hành đồng thời phải học giao tiếp người bệnh và gia đình của họ (2). Những yếu tố này góp phần tạo ra nhiều cảm xúc đa dạng và ít cảm xúc tiêu cực, việc chứng kiến người bệnh đối mặt giữa sự sống và cái chết là một trải nghiệm khiến sinh viên cảm thấy bất an và buồn bã (3). Bên cạnh đó các vấn đề như chưa quen với quy trình làm việc tại cơ sở y tế, cảm giác xa lạ, sợ mắc lỗi hay khó khăn trong giao tiếp với giảng viên và nhân viên y tế cũng ảnh hưởng tâm lý cho sinh viên (4,5). Việc nhận diện và ứng phó với các cảm xúc này đóng vai trò quan trọng với sinh viên, thiếu kỹ năng phù hợp khiến sinh viên có thể gặp trở ngại học tập và ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần (6). Hiểu rõ cách sinh viên đối mặt với những khó khăn này sẽ cung cấp cơ sở quan trọng để

điều chỉnh nội dung đào tạo và định hướng phát triển môi trường giáo dục lâm sàng hiệu quả (7,8).

Sinh viên năm thứ tư ngành Bác sĩ Y khoa Trường Đại học Y Hà Nội, đang ở giai đoạn bắt đầu thực hành lâm sàng thực thụ phải đối mặt với nhiều áp lực từ việc thăm khám, viết bệnh án và các kỳ thi liên tục. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích mô tả những tác động của cảm xúc tiêu cực mà sinh viên phải trải qua trong quá trình thực hành lâm sàng và các cách thức họ ứng phó với các cảm xúc tiêu cực đó.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu:

Sinh viên năm thứ 4 ngành Bác sĩ Y khoa năm học 2023-2024, Trường Đại học Y Hà Nội.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Đại học Y Hà Nội. Thời gian nghiên cứu: từ tháng 12/2023 đến

*Tác giả liên hệ

Email: nguyenthithuthuy@hmu.edu.vn Điện thoại: (+84) 914 378 658 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD14.3155>

tháng 10/2024. Thời gian thu thập số liệu: từ tháng 2/2024 đến tháng 3/2024.

2.3. Phương pháp nghiên cứu:

2.3.1. Thiết kế nghiên cứu:

Mô tả cắt ngang. Nghiên cứu định lượng kết hợp định tính.

2.3.2. Cỡ mẫu và cách chọn mẫu:

Nghiên cứu định lượng: Chọn toàn bộ sinh viên năm thứ 4, ngành Bác sỹ Y khoa. Số sinh viên đủ tiêu chuẩn và đồng ý tham gia nghiên cứu là 364 sinh viên (chiếm tỷ lệ 92,5%); Nghiên cứu định tính: Nhóm nghiên cứu đã thực hiện được 25 cuộc phỏng vấn với 25 SV bất kì tại 4 lớp y khoa trong đó có 18 nam và 7 nữ, các cuộc phỏng vấn này được tiến hành ngay trong lúc thu thập số liệu định lượng, sau khi sinh viên điền phiếu và tiến hành phỏng vấn. Phỏng vấn sâu được thực hiện cho đến khi bão hòa thông tin và không có bạn sinh viên nào trả lời nội dung nào mới hơn.

2.3.3. Công cụ và quy trình thu thập số liệu:

Nghiên cứu định lượng: Phỏng vấn bằng bộ câu hỏi, thiết kế các biến số đã xây dựng được tham khảo các nghiên cứu (1,3,6,9–11). Bộ câu hỏi gồm 2 phần:

Bộ câu hỏi tự điền gồm nội dung: 1. Ảnh hưởng của trải nghiệm cảm xúc đối với bản thân: 23 câu hỏi; 2. Các cách ứng phó với các cảm xúc tiêu cực: 14 câu.

Nghiên cứu định tính: Thu thập thông tin bằng phương pháp phỏng vấn sâu về các vấn đề được đưa ra dựa trên mục tiêu nghiên cứu. Thu thập thông tin bằng ghi âm kết hợp với ghi chép tại chỗ.

2.3.4. Xử lý số liệu:

Định lượng: Làm sạch số liệu, sau đó nhập số liệu và xử lý bằng phần mềm Stata 15, Excel.

Định tính: giải bằng, đọc và phân tích theo mục tiêu nghiên cứu.

2.3.5. Đạo đức trong nghiên cứu:

Nghiên cứu được sự đồng ý của phòng Quản lý và Đào tạo Đại học, phòng Công tác SV, Viện đào tạo YHDP & YTCC. Cung cấp đầy đủ và giải thích rõ ràng các thông tin liên quan đến nghiên cứu cho các đối tượng trước khi tiến hành điều tra. Đối tượng tự nguyện tham gia vào nghiên cứu, được quyền dừng hoặc rút khỏi nghiên cứu. Các thông tin thu thập được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu và hoàn toàn được giữ bí mật.

3. KẾT QUẢ

3.1. Ảnh hưởng, tác động của những trải nghiệm cảm xúc trong quá trình thực hành lâm sàng đến sinh viên

3.1.1. Tác động đến sức khỏe (thể chất và tinh thần)

Bảng 1. Tác động, ảnh hưởng của những trải nghiệm cảm xúc đến sức khỏe

Tác động đến sức khỏe	Các mức độ n (%)				
	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
Tác động đến sức khỏe thể chất					
1. Cơ thể mệt mỏi, uể oải sau mỗi buổi đi học thực hành hoặc trực đêm	0 (0)	57 (15,66)	100 (27,47)	135 (37,09)	72 (19,78)
2. Ngủ không đủ giấc, khó ngủ, dẫn đến rối loạn giấc ngủ	8 (2,20)	57 (15,66)	123 (33,79)	125 (34,34)	51 (14,01)
3. Sức khỏe giảm sút, dễ bị đau đầu, đau dạ dày,...	25 (6,59)	80 (21,98)	106 (29,12)	107 (29,40)	47 (12,91)
4. Cân nặng tăng giảm thất thường so với trước khi học thực hành lâm sàng	74 (20,33)	83 (22,80)	120 (32,97)	62 (17,03)	25 (6,87)
5. Xuất hiện rụng tóc, tóc thưa dần mà không do bệnh tật	79 (21,70)	74 (20,33)	93 (25,55)	60 (16,48)	58 (15,93)
Tác động đến sức khỏe tinh thần					
6. Tâm trạng thay đổi thất thường, khó kiểm soát cảm xúc tiêu cực	34 (9,34)	90 (24,73)	142 (39,01)	75 (20,60)	23 (6,32)
7. Lo lắng, căng thẳng mỗi khi đi thực hành lâm sàng	28 (7,69)	89 (24,45)	132 (36,26)	80 (21,98)	35 (9,62)
8. Tinh thần cảm thấy thoải mái, thư thái khi đi học lâm sàng	16 (4,40)	98 (26,92)	186 (51,10)	61 (16,76)	3 (0,82)

Nhận xét: Sức khỏe thể chất xuất hiện phổ biến mệt mỏi, uể oải (56,87%); rối loạn giấc ngủ (48,35%); đau đầu, đau dạ dày (42,31%), hiện tượng rụng tóc, tóc thưa (16,48%) : “Đi trực thực sự mệt và stress vì tối đêm phải đi trực và sáng hôm

sau không được nghỉ và phải đi học trực tiếp luôn, cả ngày mệt mỏi uể oải” (SV K); “*tầm 3 tháng đổ lại tôi nhận ra mình rụng tóc khá nhiều, tóc thưa nhiều so với trước.*” (SV N).

Về sức khỏe tinh thần, nhiều sinh viên xuất hiện những thay đổi tâm lý và khó kiểm soát cảm xúc (20,6%) và lo lắng, căng thẳng mỗi khi đi thực hành (21,98%): “*lo sợ là lúc cảm thấy dễ nản nhất, lo lắng vì sẽ có người mắng hoặc bị nhắc nhở bất cứ trường hợp mình làm sai hoặc đưa ra quyết định không chính xác*” (SV T). Ngược lại, chỉ gần 1/5 một số sinh viên vẫn cảm thấy thoải mái, thư thái khi đi lâm sàng.

3.1.2 Tác động đến mối quan hệ xã hội

Bảng 2. Ảnh hưởng của những trải nghiệm cảm xúc đến mối quan hệ xã hội

Tác động đến mối quan hệ xã hội	Các mức độ n (%)				
	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
1. Xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với bạn bè và bất đồng nhóm trong quá trình thực hành lâm sàng	65 (17,86)	146 (40,11)	130 (35,71)	18 (4,95)	5 (1,37)
2. Bất đồng quan điểm với với nhân viên y tế tại khoa lâm sàng	101 (27,75)	154 (42,31)	91 (25,00)	17 (4,67)	1 (0,27)
3. Khó giao tiếp với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân	82 (22,53)	170 (46,70)	100 (27,47)	9 (2,47)	3 (0,82)
4. Khiến xa lánh khỏi các mối quan hệ cũ, khó tạo mối quan hệ mới	118 (32,42)	122 (33,52)	91 (25,00)	25 (6,87)	8 (2,20)
5. Mở rộng và xây dựng thêm các mối quan hệ tốt/mới với bác sĩ, điều dưỡng, anh chị khóa trên....	12 (3,30)	105 (28,85)	158 (43,41)	75 (20,60)	14 (3,85)

Nhận xét: Tác động tiêu cực của cảm xúc đến mối quan hệ xã hội của sinh viên hầu hết đều thấp và là cơ hội giúp xây dựng các mối quan hệ mới với bác sĩ và điều dưỡng (43,41%).

3.1.3 Tác động đến hiệu quả học tập

Bảng 3. Ảnh hưởng của những trải nghiệm cảm xúc đến hiệu quả học tập

Tác động đến hiệu quả học tập	Các mức độ n (%)				
	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
1. Giảm sự tập trung học tập và ôn luyện cho các kì thi	13 (3,57)	118 (32,42)	150 (41,21)	70 (19,23)	13 (3,57)

Tác động đến hiệu quả học tập	Các mức độ n (%)				
	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
2. Kết quả học tập lâm sàng bị giảm sút	36 (9,89)	133 (36,54)	144 (39,56)	41 (11,26)	10 (2,75)
3. Giảm sự tập trung trong các buổi học ngày hôm sau buổi trực lâm sàng	26 (7,14)	98 (26,92)	144 (39,56)	75 (20,60)	21 (5,77)
4. Giảm tinh thần học tập, ý chí phấn đấu, cố suy nghĩ bỏ mặc buông xuôi	60 (16,48)	128 (35,16)	116 (31,87)	48 (13,19)	12 (3,30)
5. Không có động lực học lâm sàng	50 (13,74)	131 (35,99)	124 (34,07)	39 (10,71)	20 (5,49)
6. Có thêm động lực phấn đấu đi học chăm chỉ hơn để đạt được mục tiêu học tập	6 (1,65)	96 (26,37)	174 (47,80)	83 (22,80)	5 (1,37)
7. Giúp cho bản thân xác định thái độ học lâm sàng, định hướng sự lựa chọn chuyên ngành	3 (0,82)	53 (14,56)	173 (47,53)	116 (31,87)	19 (5,22)
8. Có ý thức hơn trong việc giữ gìn sức khỏe cho bản thân và gia đình	2 (0,55)	38 (10,44)	138 (37,91)	150 (41,21)	36 (9,89)
9. Hiểu rõ ràng hơn sự khác nhau giữa lý thuyết và thực hành	1 (0,27)	27 (7,42)	135 (37,09)	150 (41,21)	51 (14,01)

Nhận xét: Mặc dù một số ít sinh viên bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc học, phần lớn lại ghi nhận các tác động tích cực từ trải nghiệm lâm sàng. Cụ thể, nhiều sinh viên hiểu rõ hơn về nghề nghiệp và xác định thái độ học tập (31,87%), giữ gìn sức khỏe (41,21%) và khác biệt giữa lý thuyết và thực hành (41,21%). Một sinh viên chia sẻ: “*học lý thuyết khác lâm sàng khá nhiều, phức tạp hơn nhiều*” (SV Q).

3.2 Các cách ứng phó với cảm xúc tiêu cực mà sinh viên gặp phải khi học thực hành lâm sàng tại bệnh viện

Bảng 4. Ứng phó với những cảm xúc tiêu cực

Cách thức ứng phó với những cảm xúc tiêu cực	Các mức độ n (%)			
	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1. Chấp nhận những cảm xúc và học cách điều chỉnh, thích nghi	1 (0,27)	106 (29,12)	226 (62,09)	31 (8,52)
2. Tìm sự hỗ trợ tinh thần từ những người khác (bạn bè, thầy cô...)	35 (9,62)	169 (46,43)	137 (37,64)	23 (6,32)
3. Cố gắng thay đổi suy nghĩ và nhìn nhận tình huống theo hướng tích cực, lạc quan	4 (1,10)	98 (26,92)	223 (61,26)	39 (10,71)

Cách thức ứng phó với những cảm xúc tiêu cực	Các mức độ n (%)			
	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
4. Sử dụng sự hài hước và làm điều gì đó vui nhộn trong tình huống căng thẳng	35 (9,62)	144 (39,56)	147 (40,38)	38 (10,44)
5. Tìm sự bình an bằng niềm tin tôn giáo niềm tin tâm linh của mình	173 (47,53)	103 (28,30)	77 (21,15)	11 (3,02)
6. Tập trung tìm ra giải pháp cải thiện những cảm xúc tiêu cực	19 (5,22)	157 (43,13)	159 (43,68)	29 (7,97)
7. Tìm kiếm các chiến lược để quản lý tác nhân gây ra những cảm xúc tiêu cực	37 (10,16)	165 (45,33)	140 (38,46)	22 (6,04)
8. Tìm kiếm sự giúp đỡ từ người khác về các giải pháp giải quyết vấn đề	45 (12,36)	186 (51,10)	118 (32,42)	15 (4,12)
9. Né tránh những tình huống gây cho mình những cảm xúc tiêu cực	68 (18,68)	190 (52,20)	85 (23,35)	21 (5,77)
10. Tập trung vào những việc khác để giúp tâm trí thoát khỏi những cảm xúc tiêu cực (nghe nhạc, đi dạo chơi đọc sách...)	8 (2,20)	120 (32,97)	185 (50,82)	(14,01)
11. Sử dụng chất kích thích để cảm thấy dễ chịu hơn (Rượu/bia, cà phê ...)	177 (48,63)	105 (28,85)	64 (17,58)	18 (4,95)
12. Buông xuôi, từ bỏ việc cố gắng ứng phó với những cảm xúc tiêu cực xảy ra	134 (36,81)	172 (47,25)	54 (14,84)	4 (1,10)
13. Tập trung vào phân tích kinh nghiệm những cảm xúc tiêu cực mà đã phải trải qua	52 (14,29)	184 (50,55)	115 (31,59)	13 (3,57)
14. Chỉ trích và đổ lỗi cho bản thân	132 (36,26)	149 (40,93)	67 (18,41)	16 (4,40)

Nhận xét: Các chiến lược tích cực được dùng phổ biến nhất là học cách điều chỉnh, thích nghi (62,09%) và cố gắng suy nghĩ lạc quan hơn (61,26%): “Tôi cũng chia sẻ với các bạn tôi như có chỗ dựa tinh thần để vượt qua tâm trạng lúc đó” (SV H); lối sống lành mạnh “đi tập gym thể, khi đi tập thì cảm thấy nó nó giải tỏa hết” (SV M).

Tuy nhiên, một bộ phận không nhỏ vẫn dùng các cách ứng phó tiêu cực như tự trách bản thân (18,41%), buông xuôi (14,84%), hoặc sử dụng chất kích thích để đối mặt với áp lực: “*nói chung áp lực hơn khá nhiều. Mình kệ nó*” (SV V) và sử dụng các chất kích thích “*làm 1 lon cafe để tỉnh táo mỗi ca trực đêm*” (SV H). Ngoài ra một số giải pháp là tìm đến tôn giáo để giải tỏa áp lực.

4. BÀN LUẬN

4.1. Ảnh hưởng, tác động của những trải nghiệm cảm xúc trong quá trình thực hành lâm sàng đến sinh viên

Trải nghiệm các cảm xúc tiêu cực trong quá trình học lâm sàng đã tác động không nhỏ đến cả sức khỏe, các mối quan hệ xã hội và cả quá trình học tập của các bạn sinh viên. Tình trạng mệt mỏi, rối loạn giấc ngủ và căng thẳng tâm lý được ghi nhận trong nghiên cứu này tương đồng với các phát hiện về stress và chất lượng giấc ngủ ở sinh viên y khoa trong và ngoài nước (11,12). Môi trường học tập lâm sàng cường độ cao, với các ca trực và yêu cầu chuyên môn khắt khe chính là một yếu tố quan trọng dẫn đến sự kiệt sức và các vấn đề sức khỏe tâm thần ở sinh viên (5,9).

Về học tập các cảm xúc tiêu cực có thể dẫn đến sự kiệt sức và làm suy giảm thành tích học tập (13). Tuy nhiên, những trải nghiệm thực tế, dù khó khăn, cũng giúp sinh viên hiểu rõ hơn sự khác biệt giữa lý thuyết và thực hành, từ đó định hình thái độ và định hướng chuyên ngành trong tương lai (14). Về mặt xã hội, áp lực học tập và tâm lý có thể làm giảm thời gian sinh viên dành cho các hoạt động cá nhân, ảnh hưởng đến các mối quan hệ xã hội của họ (14).

4.2. Cách ứng phó với các cảm xúc tiêu cực mà sinh viên năm thứ 4 ngành Bác sĩ Y khoa Trường Đại học Y Hà Nội gặp phải trong quá trình học thực hành lâm sàng tại bệnh viện

Kết quả chỉ ra rằng sinh viên đã sử dụng nhiều chiến lược ứng phó đa dạng như tìm kiếm sự hỗ trợ, chia sẻ cảm xúc với bạn bè và người thân và việc học cách điều chỉnh cảm xúc là một kỹ năng cần thiết cho các ngành nghề y tế (15,16). Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng ghi nhận một bộ phận sinh viên sử dụng các chiến lược ứng phó tiêu cực hoặc thụ động như né tránh vấn đề và tự trách bản thân. Phát hiện này phù hợp với nghiên cứu của Neufeld và Malin, cho thấy sinh viên y khoa đôi khi sử dụng các chiến lược né tránh như một giải pháp tạm thời để đối mặt với căng thẳng (6).

Những kết quả trên nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cần có các chương trình hỗ trợ tâm lý và đào tạo kỹ năng mềm, giúp sinh viên phát triển các chiến lược ứng phó lành mạnh, từ đó nâng cao hiệu quả học tập và đảm bảo sức khỏe toàn diện trong quá trình đào tạo (2).

5. KẾT LUẬN

Trải nghiệm cảm xúc khi thực hành lâm sàng tác động lớn đến sức khỏe, các mối quan hệ xã hội và quá trình học tập của sinh viên y khoa năm thứ 4. Do đó, việc hiểu rõ các tác động này và trang bị kỹ năng ứng phó phù hợp cho sinh viên là rất cần thiết để nâng cao hiệu quả học tập và hỗ trợ quá trình đào tạo nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Aker S, Şahin MK. The relationship between school burnout, sense of school belonging and academic achievement in preclinical medical students. *Adv Health Sci Educ*. 2022 Oct;27(4):949–63.
- [2] Ching SSY, Cheung K, Hegney D, Rees CS. Stressors and coping of nursing students in clinical placement: A qualitative study contextualizing their resilience and burnout. *Nurse Educ Pract*. 2020 Jan;42:102690.
- [3] Doulougeri K, Panagopoulou E, Montgomery A. (How) do medical students regulate their emotions? *BMC Med Educ*. 2016 Dec;16(1):312.
- [4] Dyrbye LN, Thomas MR, Harper W, Massie FS, Power DV, Eacker A, et al. The learning environment and medical student burnout: a multicentre study. *Med Educ*. 2009 Mar;43(3):274–82.
- [5] Geller G, Faden RR, Levine DM. Tolerance for ambiguity among medical students: Implications for their selection, training and practice. *Soc Sci Med*. 1990;31(5):619–24.
- [6] Liljedahl M, Boman LE, Fält CP, Bolander Laksov K. What students really learn: contrasting medical and nursing students' experiences of the clinical learning environment. *Adv Health Sci Educ*. 2015 Aug;20(3):765–79.
- [7] Wong JGWS, Patil NG, Beh SL, Cheung EPT, Wong V, Chan LC, et al. Cultivating psychological well-being in Hong Kong's future doctors. *Med Teach*. 2005 Dec;27(8):715–9.
- [8] Shapiro J. Perspective: Does Medical Education Promote Professional Alexithymia? A Call for Attending to the Emotions of Patients and Self in Medical Training: *Acad Med*. 2011 Mar; 86(3):326–32.
- [9] Lucia Zammuner V, Lotto L, Galli C. Regulation of emotions in the helping professions: nature, antecedents and consequences. *Aust E-J Adv Ment Health*. 2003 Jan;2(1):43–55.
- [10] Nguyen Thi Thu T, Nguyen Nhi B, Dang Thi Bich N, Duong Thuy A, Tran Le Truong T, Dao Thi Thanh C. Stress among 4th year students majoring in general practitioner, Hanoi Medical University, academic 2022-2023 – the first course of the innovation program. *Tạp Chí Tế Công Cộng*. 2024 Mar 30;(66).
- [11] Neufeld A, Malin G. How medical students cope with stress: a cross-sectional look at strategies and their sociodemographic antecedents. *BMC Med Educ*. 2021 Dec;21(1):299.
- [12] Linh LHH, Cẩm BH, Hoàng TT, Linh TH. Trầm cảm của sinh viên y khoa: Góc nhìn của sinh viên y khoa qua một nghiên cứu định tính. *Tạp Chí Nghiên Cứu Học*. 2021 Nov 1;143(7):209–15.
- [13] Park HS, Jee Y, Kim SH, Kim Yji. Nursing Students' First Clinical Experiences of Death. *Korean J Hosp Palliat Care*. 2014 Sept 1;17(3):161–9.
- [14] Truong HT, Ramsbotham J, McCarthy A. Translation and validation of a Vietnamese version of the modified Clinical Learning Environment Inventory (V-CLEI). *Nurse Educ Pract*. 2019 Jan;34:117–22.
- [15] Mhalkar V, George L, Nayak A. Relationship between emotional intelligence and coping strategies among Baccalaureate nursing students: An evaluative study. 2014;(5. 1291-1295).
- [16] Zailinawati AH, Teng CL, Chung YC, Teow TL, Lee PN, Jagmohani KS. Daytime sleepiness and sleep quality among Malaysian medical students. *Med J Malaysia*. 2009 June;64(2):108–10.

